

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải Công nghệ 7 Bài 36: Thực Hành : Nhận biết một số giống lợn (heo) qua quan sát ngoại hình và đo kích thước các chiều hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Công nghệ.

Trả lời câu hỏi SGK Bài 36 Công Nghệ 7 trang 98

Học sinh thực hành từng nhóm theo quy trình trên. Ghi kết quả vào vở bài tập theo bảng sau:

Giống vật nuôi	Đặc điểm quan sát	Kết quả đo	
		Dài thân (m)	Vòng ngực (m)
Ước tính khối lượng theo công thức $m \text{ (kg)} = \text{Dài thân} \times (\text{vòng ngực})^2 \times 87.5$			

Trả lời:

Giống vật nuôi	Đặc điểm quan sát	Kết quả đo	
		Dài thân (m)	Vòng ngực (m)
Lợn Đại Bạch	Mặt lợn gãy, tai to hướng về phía trước, lông cứng, da trắng	1.35m	1m
Khối lượng = $1.35 \times 1^2 \times 87.5 = 118.125 \text{ kg}$			

Lý thuyết Công Nghệ Bài 36 lớp 7

I. Vật liệu và dụng cụ cần thiết

- Ảnh hoặc tranh vẽ, mô hình, vật nhồi bông hoặc vật nuôi thật một số giống lợn Ỉ, lợn Móng Cái,
- Thước dây

II. Quy trình thực hành

Bước 1: Quan sát đặc điểm ngoại hình.

- Hình dạng chung: Hình dáng.

Đặc điểm: mõm, đầu, lưng, chân, ...

- Màu sắc lông, da: chú ý một số đặc điểm.

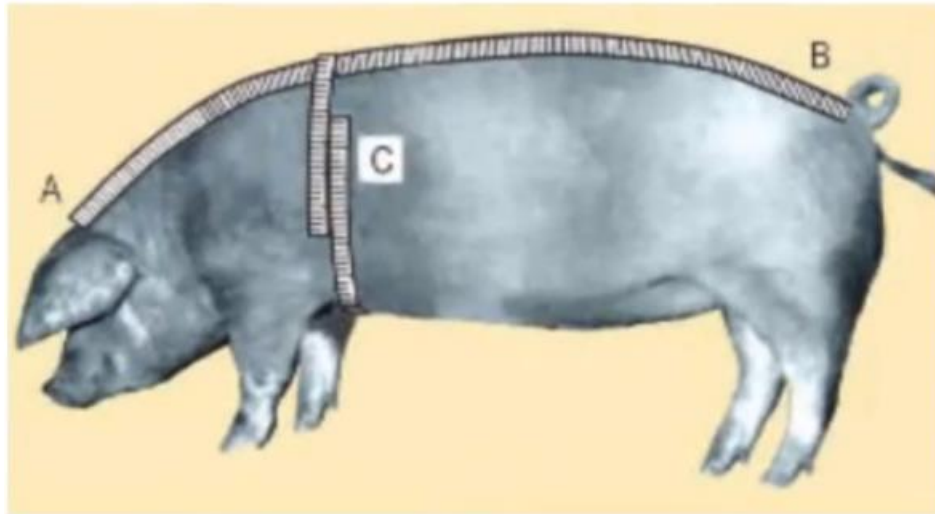
Lợn Đại Bạch: lông cứng, da trắng.

Lợn Lan-đơ-rát: lông, da trắng tuyền.

Lợn Í: toàn thân đen.

Lợn Móng Cái: lông đen và trắng.

Bước 2: Đo một số chiều đo (dài thân, vòng ngực).



III. Thực hành

Giống lợn	Đặc điểm quan sát			Kết quả đo	
	Hình dạng chung	Màu sắc lông, da	Các đặc điểm nổi bật	Dài thân (m)	Vòng ngực (m)
Lợn Móng Cái	Đầu to, miệng nhỏ dài	Lông, da trắng	Lưng, mông có khoảng đen	1 mét	1 mét
Lợn Ba Xuyên	Đầu to vừa phải, mặt ngắn	Lông da màu bông đen trắng	Bụng to nhưng gọn, mông rộng	2 mét	1,9 mét

II. Đánh giá kết quả

Học sinh tự đánh giá kết quả theo hướng dẫn giáo viên.